TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 296/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 81, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 258/2023/TLST-HNGĐ về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"., gồm người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đỗ Văn A, sinh năm: 1977.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: đường C, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Văn A kết hôn vào năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/3/2011 của UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ. tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình sống chung đến năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là kinh tế gia đình khó khăn, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xảy ra mâu thuẫn. Nay ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình li hôn. Xét thấy, ông Đỗ Văn A và bà Nguyễn Thị T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Anh và bà T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Đỗ Văn A và bà Nguyễn Thị T có 03 con chung là: Đỗ Tiến T sinh năm 2010; Đỗ Thị Thùy T sinh năm 2012 và Đỗ Phương T sinh năm 2020. Sau khi ly hôn, Đỗ Tiến T và Đỗ Phương T do bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và Đỗ Thị Thùy T do ông Đỗ Văn A trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bên nào.

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về nợ chung: Không có

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/6/2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn A và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đỗ Văn A và bà Nguyễn Thị T có 03 con chung là: Đỗ Tiến T, sinh năm 2010; Đỗ Thị Thùy T, sinh năm 2012 và Đỗ Phương T, sinh năm 2020. Ly hôn, bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Tiến T và cháu Đỗ Phương T và ông Đỗ Văn A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Thùy T. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bên nào.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Đỗ Văn A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001771 ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Đỗ Văn A đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P.Khuê Trung;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng